

Số: 34/KL-TT

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 11 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Tại Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Lào - Việt

Thực hiện Quyết định số 85/QĐ-TT ngày 29/6/2021 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Lào - Việt; từ ngày 10/8/2021 đến ngày 17/8/2021⁽¹⁾, Đoàn thanh tra đã tiến hành thu thập hồ sơ, tài liệu, trực tiếp làm việc, kiểm tra tại Công ty.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTT ngày 09/11/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra; các hồ sơ tài liệu liên quan; Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Lào - Việt (sau đây gọi tắt là Công ty) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 05/02/2009 với tên gọi là Công ty Cổ phần Cảng Vũng Áng Việt - Lào, mã số doanh nghiệp 3000109201, vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng do các cổ đông: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (53%), Công ty Cổ phần Vận tải biển Bắc (10%), Công ty Lào phát triển cảng Vũng Áng (20%), Tổng công ty Dầu Việt Nam (17%). Công ty thay đổi tên doanh nghiệp tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 4 ngày 15/12/2017 với tên gọi Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Lào - Việt, đồng thời giảm vốn điều lệ còn 235 tỷ đồng với các cổ đông: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (53%), Công ty Lào Dịch vụ cảng Vũng Áng (20%), Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (27%).

Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 02/01/2020. Địa chỉ trụ sở chính: Khu kinh tế Vũng Áng, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Tuấn, chức danh Giám đốc.

Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Giám đốc và người quản lý công ty. Tổng số lao động có đến thời điểm ngày 31/12/2020 là 243 người.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bốc xếp hàng hóa cảng biển; kinh doanh vận tải ô tô; cung ứng đại lý và môi giới thuê tàu biển; đại lý khai báo hải quan; kinh doanh vận tải đường biển trong và ngoài nước; hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương.

¹ Đoàn thanh tra tạm dừng thanh tra trực tiếp để thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao

Công ty đăng ký kê khai và nộp thuế tại Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh, hình thức kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Thời kỳ thanh tra Công ty mở tài khoản giao dịch tại 05 ngân hàng⁽²⁾.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về doanh nghiệp

Công ty lập và lưu trữ Sổ đăng ký cổ đông; lập sổ theo dõi góp vốn cổ phần của các cổ đông; Giấy chứng nhận cổ phần; thời điểm kiểm tra các cổ đông đã góp đủ số vốn cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đăng ký; thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khi có thay đổi.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp năm 2014. Hội đồng quản trị họp, quyết định bổ nhiệm Giám đốc theo đúng quy định khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Quá trình hoạt động Công ty đã xây dựng, ban hành Điều lệ công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động; Nội quy, quy chế tài chính; Thỏa ước lao động tập thể theo quy định; đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Doanh nghiệp 2014; Hội đồng quản trị thực hiện các cuộc họp đột xuất, thực hiện chế độ họp theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2014 (mỗi quý họp ít nhất một lần).

2. Việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

2.1. Công tác tài chính, kế toán

Công ty đã mở, ghi chép sổ sách kế toán, hạch toán theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bằng phần mềm kế toán. Chế độ kế toán áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 và Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, qua kiểm tra còn tồn tại trong xác định chi phí lãi vay được trừ của giao dịch liên kết khi tính thuế TNDN chưa đúng quy định.

2.2. Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2019, 2020 theo Báo cáo tài chính:

(ĐVT: Đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	188.635.090.197	180.562.171.576
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CC DV	188.635.090.197	180.562.171.576

² Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh (tài khoản VNĐ: 0201000387010; tài khoản USD: 0201370387938; tài khoản Quản lý tiền bán trái phiếu: 1014783901; tài khoản Dự phòng thanh toán trái phiếu: 1014783598); Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long (tài khoản VNĐ: 115002629233); Ngân hàng TMCP phát triển TP Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Tĩnh (tài khoản VNĐ: 132704070008668); Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN Hà Tĩnh (tài khoản VNĐ: 14022009899096; tài khoản USD: 14022009899088); Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Tĩnh (tài khoản VNĐ: 689898888)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
4	Giá vốn hàng bán	133.193.467.824	129.256.940.720
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CC DV	55.441.622.373	51.305.230.856
6	Doanh thu hoạt động tài chính	8.600.270.148	8.659.746.537
7	Chi phí tài chính	34.911.411.297	30.552.577.647
8	Chi phí bán hàng	98.950.039	64.134.192
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.839.341.589	15.904.376.653
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.192.189.596	13.443.888.901
11	Thu nhập khác	785.493.018	32.289
12	Chi phí khác	4.056.474	167.992
13	Lợi nhuận khác	781.436.544	(135.703)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.973.626.140	13.443.753.198
15	Chi phí thuế TNDN	7.207.793.848	(697.049.901)
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.765.832.292	14.140.803.099

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước năm 2019, 2020

(đơn vị: Đồng)

TT	Chỉ tiêu	Số VAT còn chưa được hoàn đầu năm, thuế còn phải nộp đầu năm	Lũy kế từ đầu năm		Số VAT còn chưa được hoàn cuối kỳ. Thuế còn phải nộp cuối kỳ
			Số được khấu trừ, phải nộp	Số đã khấu trừ, đã nộp	
I	Năm 2019				
1	Thuế GTGT	6.204.631.576	21.272.609.653	12.046.859.257	15.430.381.972
2	Thuế TNDN	3.060.317.903	7.207.793.848	5.910.317.903	4.357.793.848
3	Thuế TNCN	16.522.328	117.525.091	133.947.419	100.000
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	266.429.841	266.429.841	-
5	Các loại thuế khác	-100.000	223.516.709	223.416.709	-
II	Năm 2020				
1	Thuế GTGT	15.430.381.972	10.746.626.569	10.885.095.717	15.291.912.824
2	Thuế TNDN	4.357.793.848	(697.049.901)	6.144.793.848	-2.484.049.901
3	Thuế TNCN	100.000	74.284.487	32.668.780	41.715.707
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	234.872.660	255.773.392	-20.900.732
5	Các loại thuế khác	-	126.720.554	347.137.263	-220.416.709

a) Việc in, phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn

Công ty sử dụng đồng thời 2 hình thức hóa đơn: Hóa đơn đặt in tại Công ty Cổ phần Công nghệ in Trí Tuệ, ký hiệu mẫu số 01GTKT3/001, ký hiệu hóa đơn LV/18P, LV/19P; hóa đơn điện tử (sử dụng từ ngày 19/12/2019) theo thông báo số 2320/TB-CT ngày 19/12/2019 của Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh, ký hiệu mẫu số hóa đơn 01GTKT0/001, ký hiệu hóa đơn LV/19E.

Công ty sử dụng và thực hiện báo cáo theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015; Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018; Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019. Số tồn cuối kỳ đến 31/12/2020 là: 4.908 số hóa đơn điện tử (từ số 0093 đến số 5.000).

Qua kiểm tra, việc in ấn, phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn cơ bản đảm bảo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Nghị định của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ.

b) Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ định kỳ hằng tháng; kê khai và quyết toán thuế TNDN định kỳ hằng năm. Qua kiểm tra Công ty kê khai, quyết toán kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

- Về doanh thu chịu thuế GTGT:

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2019: 198.020.853.363 đồng; năm 2020: 189.221.950.402 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ do Công ty cung cấp, đối chiếu với dòng tiền về trên các tài khoản ngân hàng, sổ tiền mặt, sổ theo dõi công nợ, Công ty đã phản ánh, kê khai doanh thu đầy đủ.

- Về chi phí, thuế GTGT khấu trừ:

Tổng chi phí kết chuyển năm 2019: 180.047.227.223 đồng; năm 2020: 175.778.097.204 đồng. Qua kiểm tra các chi phí đã được tập hợp, phân bổ cơ bản đảm bảo quy định. Tuy vậy, Công ty xác định chi phí lãi vay được trừ đối với đơn vị có giao dịch liên kết khi xác định thuế TNDN năm 2019 và 2020 chưa đúng quy định với tổng số tiền 10.235.094.361 đồng (năm 2019 là 4.153.797.824 đồng, năm 2020 là 6.081.296.537 đồng); thuế TNDN phải nộp tăng thêm 1.682.141.080 đồng (năm 2019 là 830.759.565 đồng, năm 2020 là 851.381.515 đồng); số tiền chậm nộp thuế TNDN đến thời điểm lập biên bản là 6.865.178 đồng.

c) Về thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)

Công ty chấp hành việc quyết toán thuế TNCN cơ bản đầy đủ, kịp thời; tất cả người nhận thu nhập có mã số thuế TNCN, cam kết thu nhập theo đúng quy định.

Năm 2019, tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế 15 người (cá nhân cư trú 14 người, cá nhân không cư trú 01 người), số thuế TNCN đã khấu trừ 89.599.325 đồng; năm 2020, tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế 07 người (cá nhân cư trú 06, cá nhân không cư trú 01 người), số thuế TNCN đã khấu trừ 73.725.273 đồng.

3. Việc chấp hành quy định pháp luật về đầu tư xây dựng

Theo báo cáo, từ khi đăng ký kinh doanh, đi vào hoạt động đến nay Công ty đã thực hiện đầu tư 04 dự án³ với tổng mức đầu tư 1.226.915.399.203 đồng.

³ Mở rộng bãi chứa hàng 1,65ha Bến số 1 Cảng Vũng Áng, tổng mức đầu tư 19.172.714.664 đồng; Lắp đặt 02 cần cầu gồm 01 cần cầu chân đế chạy trên ray, 01 cần cầu bánh lốp di động và 01 trạm biến áp 1630 KVA; Xây dựng Bến số 3 - cảng Vũng Áng, tổng mức đầu tư 999.905.371.000 đồng; Bãi chứa hàng khẩn cấp 1,7 ha, tổng mức đầu tư 12.846.569.539 đồng.

Qua kiểm tra, Công ty đã thực hiện đảm bảo trình tự thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định từ giai đoạn khảo sát chuẩn bị đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán, thiết kế bản vẽ thi công; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đến giai đoạn kết thúc đầu tư, nghiệm thu hoàn thành. Các công trình đưa vào sử dụng cơ bản phát huy được mục đích, hiệu quả đầu tư. Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại như dự án Xây dựng Bến số 3, cảng Vũng Áng thi công chậm thời gian theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng xây dựng đã ký kết; dự án xây dựng bãi chứa hàng khẩn cấp 1,7 ha đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng tháng 2/2018 tuy nhiên đến tháng 12/2019 (sau 32 tháng) mới quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, không đảm bảo thời gian quyết toán công trình theo quy định.

Quá trình thực hiện các gói thầu do Liên danh Công ty Cổ phần TV&XD Phú Xuân và Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 thi công có phát sinh nghĩa vụ nộp thuế GTGT vãng lai từ hoạt động xây dựng, lắp đặt ngoại tỉnh số tiền thuế 816.259.000 đồng (tương ứng giá trị đã nghiệm thu thanh toán) nhưng Liên danh nhà thầu chưa thực hiện.

4. Chấp hành các quy định pháp luật về đất đai

Công ty được giao quản lý và sử dụng đất tại 09 vị trí với hình thức thuê đất trả tiền hằng năm⁽⁴⁾.

Trình tự thủ tục, thẩm quyền cho thuê đất đảm bảo theo quy định pháp luật đất đai. Quá trình sử dụng đất để thực hiện dự án theo đúng mục đích sử dụng đất theo quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất. Hồ sơ thuê đất được lưu lập đầy đủ.

Công ty được miễn, giảm tiền thuê đất theo quyết định của Cục Thuế tỉnh, Ban QLKKT tỉnh Hà Tĩnh; thực hiện nộp tiền thuê đất đầy đủ theo Hợp đồng thuê đất (năm 2019: 255.773.392 đồng; năm 2020, 255.773.392 đồng).

5. Thực hiện nghĩa vụ với người lao động

Số lao động có đến ngày 31/12/2019 là 242 người. Thu nhập bình quân trong năm 9.500.000 đồng/tháng, thu nhập cao nhất: 15.600.000 đồng/tháng, thu nhập thấp nhất: 4.100.000 đồng/tháng. Số người tham gia đóng bảo hiểm thời điểm 31/12 là 228 người; số tiền bảo hiểm phát sinh 5.227.572.059 đồng (trong đó: BHXH: 4.678.505.281 đồng, BHYT: 549.066.778 đồng); số tiền bảo hiểm đã nộp trong kỳ: 5.227.572.059 đồng.

Số lao động có đến ngày 31/12/2020 là 243 người. Thu nhập bình quân trong năm 10.700.000 đồng/tháng, thu nhập cao nhất: 17.500.000 đồng/tháng, thu nhập thấp nhất: 4.700.000 đồng/tháng. Số người tham gia đóng bảo hiểm thời điểm 31/12 là 232 người; số tiền bảo hiểm phát sinh 4.682.229.783 đồng (trong đó:

⁴ (1) Bãi chứa hàng sau bến số 1 cảng Vũng Áng, diện tích 16.500 m²; (2) Bãi chứa hàng khu hậu cảng Vũng Áng, diện tích 35.000 m²; (3) Khu nhà công vụ cảng Vũng Áng, diện tích 2.995 m²; (4) Bến số 1, Bến số 2 cảng Vũng Áng, diện tích 108.346,3 m²; (5) Bến số 3 cảng Vũng Áng, diện tích 43.928 m²; (6) Văn phòng đại diện tại Hà Tĩnh, diện tích 1.565 m²; (7) Xưởng cơ khí Xuân An, diện tích 8.001,7 m²; (8) Cảng Xuân Hải, diện tích 34.389 m², trong đó diện tích Nhà nước giao 5.747 m², diện tích thuê 28.642 m²; (9) Cảng Xuân Hải, diện tích 4.659 m².

BHXH: 4.134.309.213 đồng, BHYT: 547.920.570 đồng); số tiền bảo hiểm đã nộp trong kỳ: 4.682.229.783 đồng.

a) Chấp hành pháp luật về lao động

- Về hợp đồng lao động

Qua kiểm tra cơ bản hợp đồng lao động đáp ứng đủ các nội dung theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

- Về quản lý lao động và tiền lương

Công ty ký đầy đủ hợp đồng lao động; xây dựng và ban hành hệ thống thang bảng lương các vị trí hợp đồng lao động, thực hiện điều chỉnh theo thay đổi mức lương tối thiểu vùng và gửi đến cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 quy định chi tiết thi hành Bộ luật Lao động về tiền lương; thông qua Hệ thống thang bảng lương, bảng quy định các tiêu chuẩn và điều kiện áp dụng chức vụ; ban hành Thỏa ước lao động tập thể, nội quy làm việc, Quy chế tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp; thực hiện chi trả lương, thưởng đầy đủ, kịp thời; chi trả chế độ ốm đau, thai sản và các chế độ khác cho người lao động đảm bảo theo quy định.

Công ty đã xây dựng định mức lao động; thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động gửi Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014; lập hồ sơ quản lý và sử dụng Sổ quản lý lao động theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014; thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hằng năm.

b) Về chấp hành các chính sách về bảo hiểm

Công ty trích đóng bảo hiểm đảm bảo tỷ lệ theo quy định, mức tiền lương đóng bảo hiểm cao hơn lương tối thiểu vùng; thực hiện đóng nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm phát sinh theo định kỳ.

c) Thực hiện đóng nộp kinh phí công đoàn

Công ty thành lập tổ chức Công đoàn cơ sở thuộc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, hoạt động theo nguyên tắc quy định tại Luật Công đoàn năm 2012; đến 31/12/2020 có 05 Công đoàn bộ phận và 260 đoàn viên. Công ty thực hiện nghĩa vụ nộp kinh phí Công đoàn cho Công đoàn cấp trên theo quy định (năm 2019: 640.565.900 đồng; năm 2020: 672.923.000 đồng).

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả, ưu điểm

- Mặc dù hoạt động kinh doanh trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng Công ty đã duy trì hoạt động kinh doanh tương đối tốt, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 200 lao động thường xuyên; duy trì mức đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách trên địa bàn (hơn 17 tỷ đồng/năm).

- Tổ chức bộ máy theo quy định, phù hợp với mô hình kinh doanh và loại hình hoạt động của Công ty. Thực hiện mở các loại sổ sách kế toán đầy đủ để theo

đổi các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo tài chính được lập cơ bản đảm bảo nội dung, thời gian quy định; số liệu trên báo cáo tài chính phù hợp với số liệu ở các loại sổ tài khoản; việc in ấn, phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn cơ bản đảm bảo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015; Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018; Thông tư số 68/2019/TT-BTC. Định kỳ hằng tháng kê khai thuế GTGT đầy đủ, đúng thời gian; kê khai và quyết toán các loại thuế TNDN, TNCN đúng nội dung mẫu biểu.

- Chấp hành cơ bản các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng; các công trình dự án đã đầu tư phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện tốt các quy định pháp luật về lao động, nghĩa vụ đối với lao động; thực hiện chi trả lương, các chế độ cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

- Quản lý và sử dụng đất theo mục đích thuê đất, nộp tiền thuê đất đầy đủ theo hợp đồng.

2. Hạn chế, tồn tại

- Xác định chi phí lãi vay được trừ của giao dịch liên kết để xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN chưa đúng quy định.

- Tiến độ thực hiện một số dự án chậm so với hợp đồng; công tác quyết toán vốn đầu tư chưa đảm bảo thời gian quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ

1. Qua thanh tra, đổi chiều các quy định của pháp luật, đề nghị Công ty thực hiện các nội dung sau

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định pháp luật về Doanh nghiệp, đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng đất, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động.

- Thực hiện công tác kế toán theo đúng quy định pháp luật; xác định đúng các chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

- Chủ động phối hợp với cơ quan Bảo hiểm để thực hiện việc đóng nộp đầy đủ, kịp thời đảm bảo chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

- Khắc phục các tồn tại, hạn chế, điều chỉnh kết quả sản xuất kinh doanh, sổ sách kế toán theo kết quả thanh tra.

- Đảm bảo tiến độ dự án, thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo quy định; phối hợp với Đoàn thanh tra trong việc thu hồi thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt ngoại tỉnh của Liên danh Công ty Cổ phần TV&XD Phú Xuân và Công ty Cổ phần Xây dựng số 12, số tiền 816.259.000 đồng.

2. Xử lý về kinh tế

Tổng số tiền xử lý thu hồi nộp ngân sách Nhà nước qua thanh tra: 2.505.265.258 đồng, cụ thể:

- Thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước từ Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Lào - Việt số tiền thuế TNDN và tiền chậm nộp thuế: 1.689.006.258 đồng.

- Thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước từ Liên danh Công ty Cổ phần TV&XD Phú Xuân và Công ty Cổ phần Xây dựng số 12 số tiền thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt ngoại tỉnh 816.259.000 đồng.

Số tiền thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, số tài khoản 3949.0.1049434; thời gian thực hiện theo quyết định xử lý của Chánh Thanh tra tỉnh.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng, thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Lào - Việt. Yêu cầu Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 31/12/2021. Giao Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 85/QĐ-TT ngày 29/6/2021, Trưởng Phòng Nghiệp vụ 4 - Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Công ty CP Cảng quốc tế Lào - Việt;
- Công ty CP TV&XD Phú Xuân Hà Nội
và Công ty CP XD số 12 Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐTT, NV4.

CHÁNH THANH TRA

Võ Văn Phúc